TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 10-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Ngô Thị Oanh Kiều
Ông Sơn Ken

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: Thạch Rot Ta N, sinh ngày 12/11/1999 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sôm B, sinh năm 1976 và bà Kim Thị Sê N, sinh năm 1979; bị cáo sống như vợ chồng với bà Sơn Thị Chanh T, sinh năm 2003; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; bị khởi tố và bắt khẩn cấp vào ngày 26/4/2022 và chuyển tạm giam kể từ ngày 28/4/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn T (Nguyễn Hoàng T), sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp V, xã An Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bà Sơn Thị Chanh T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Thạch Sôm B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Huỳnh Thanh Vũ Linh, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm Mỹ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Dơng Văn D, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Rot Ta N là: Bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thạch Dân, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Rot Ta N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào ngày 22/4/2022, ông Bùi Thanh H, sinh năm 1975 nhờ vợ là bà Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1981, cùng nơi cư trú: ấp V, xã An Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh mang một thùng loa hát karaoke di động, nhãn hiệu DALAX, xuất xứ Trung Quốc, chiều cao 1,19m, đã qua sử dụng và bị hư nguồn đến cơ sở sửa chữa điện tử của ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện T để sửa. Do bận nhiều việc nên ông T chưa kiểm tra và báo giá sửa chữa cho vợ ông H biết, ông T kêu bà E để thùng loa lại, khoảng 03-04 ngày sau đến lấy.

Đến sáng ngày 25/4/2022, bị cáo Thạch Rot Ta N từ nhà vợ là bà Sơn Thị Chanh T, sinh năm 2003, cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển số: 84E1-551.72 đi qua địa phận xã L, huyện T để hỏi mua cây dầu. Sau khi không thỏa thuận được giá mua cây, bị cáo Ta N mới điều khiển xe quay về nhà, trên đường về, bị cáo Ta N chạy xe ngang cơ sở của ông T và nhìn thấy có nhiều thùng loa karaoke. Do có nhu cầu cần mua loa nên khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Ta N điều khiển xe quay lại và ghé vào cơ sở của ông T. Khi vào, bị cáo Ta N gặp trực tiếp ông T để trao đổi giá, hỏi mua một thùng loa loại nhỏ, kết quả không mua được.

Lúc này, bị cáo Ta N nhìn thấy thùng loa của bà E gửi ông T sửa nên nảy sinh ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của ông T. Bị cáo Ta N giả vờ hỏi ông T "Cái loa này sao?", ông T trả lời "Cái loa này sửa nhiều lắm, tiền sửa chữa một triệu mấy", ông T hỏi bị cáo Ta N là ai, bị cáo Ta N tự xưng với ông T "là con rể của chủ thùng loa này" và nói "Sửa nhiều tiền quá, tôi lấy về". Ông T nghe vậy thì tin tưởng là thật và đồng ý giao thùng loa cho bị cáo Ta N.

Sau khi lừa ông T xong, bị cáo Ta N không trực tiếp chở thùng loa về nhà vì sợ trên đường về bị ông T phát hiện, lấy lại nên đã thuê ông Dơng Văn D, sinh năm 1960, cư trú cùng địa chỉ với ông T, làm nghề chạy honda ôm chở. Khi ông D chở đến đoạn đường tránh Quốc lộ 53 thuộc ấp Xoài Xiêm, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú thì bị cáo Ta N kêu ông D dừng xe, để bị cáo Ta N tự chở về, bị

cáo Ta N trả tiền cho ông D 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Chở loa về đến địa bàn huyện Cầu Ngang, bị cáo Ta N đem thùng loa vào tiệm của ông Trương Quốc N, sinh năm 1982, cư trú ấp T, xã T, huyện C để sửa, tiền sửa chữa hết 100.000đ (một trăm ngàn đồng), thì loa mới hoạt động trở lại bình thường, bị cáo Ta N mua nước sơn màu vàng sơn lên mặt thùng loa, sau đó mang về để sử dụng.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông H gọi điện cho ông T để hỏi sửa chữa loa xong chưa để biết đến lấy. Lúc này, ông T mới biết bị Ta N lừa lấy mất thùng loa nên đã trình báo công an xử lý. Sau khi thụ lý tin báo, qua điều tra, xác minh Công an huyện Trà Cú đã mời được bị cáo Ta N làm việc, tại cơ quan công an bị cáo Ta N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp tang vật. Ngày 26/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trà Cú ra Lệnh giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thạch Rot Ta N về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) thùng loa karaoke di động, nhãn hiệu DALAX, xuất xứ Trung Quốc, chiều cao 1,19m, đã qua sử dụng, có giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của bị cáo Ta N: 01 (Một) thùng loa hát karaoke di động, xuất xứ Trung Quốc, nhãn hiệu DALAX, chiều cao 1,19 mét và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-551.72, xe đã qua sử dụng. Sau khi điều tra, làm rõ chủ sở hữu, đến ngày 08/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho ông Bùi Thanh H nhận lại để quản lý đối với thùng loa có đặc điểm nêu trên. Riêng đối với chiếc xe mô tô biển số: 84E1-551.72 thì được quản lý tại kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi đã nhận lại tài sản bị mất, ông Nguyễn Hoàng T, ông Bùi Thanh H không có yêu cầu bị cáo Ta N phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đúng như cáo trạng đã truy tố, đối với số tiền mà bị cáo đã bỏ ra để sửa chữa thùng loa thì bị cáo không yêu cầu ông H phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Thanh H trình bày: hiện nay tài sản là 01 (Một) thùng loa hát karaoke di động, xuất xứ Trung Quốc, nhãn hiệu DALAX, chiều cao 1,19 mét ông đã nhận lại nên không có yêu cầu gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thạch Sôm B trình bày: trong quá trình bị cáo bị tạm giam thì chiếc xe mà bị cáo mua là xe trả góp, ông là người đã bỏ tiền ra để trả góp dùm bị cáo, tuy nhiên ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông đã bỏ ra để trả góp và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Chanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày: tài sản là chiếc xe nêu trên là tài sản chung của vợ chồng cùng mua nên yêu cầu được nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Thanh Vũ L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày: Chiếc xe mà bị cáo sử dụng hiện là chiếc xe mua trả góp, hiện nay còn 3 tháng nữa trả xong, tuy nhiên do phía bị cáo thực hiện đúng nghĩa vụ và không vi phạm hợp đồng nên ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù. Về dân sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xét. Về vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-551.72 là tài sản chung của gia đình, mục đích bị cáo sử dụng chiếc xe nêu trên là để đi mua cây chứ không có mục đích dùng tài sản để đi lừa đảo từ trước, đồng thời đây là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng bào chữa cho bị cáo Thạch Rot Ta N phát biểu quan điểm như sau: thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bởi vì tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt trị giá không lớn, sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có sửa chữa, sơn sửa lại, như vậy tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không những không giảm mà còn tăng giá trị sử dụng. Sau khi bị khởi tố bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cãi, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, được bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời trước khi bị bắt bị cáo còn nhận hai người (bị cáo gọi bằng Bà) không chồng con, bị bệnh nằm liệt giường về nuôi, nếu tiếp tục tạm giam sẽ rất khó khăn cho gia đình bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo. Về dân sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên gì đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-551.72 là tài sản duy nhất và là tài sản chung của gia đình nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa: Việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, Viện kiểm sát không thống nhất, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xuất phát từ tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, cũng như các loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu hiện nay trên địa bàn huyện Trà Cú ngày một gia tăng, nên cần xử phạt nghiêm. Do đó, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo Thạch Rot Ta N trình bày tranh luận: bị cáo Thạch Rot Ta N không trình bày tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận, chỉ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định bị cáo Thạch Rot Ta N đã có hành vi bằng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm tài sản mà bị hại Thi là người quản lý tài sản là sự việc có thật, cụ thể như sau: Ngày 25/4/2022, khi đến nhà của bị hại Thi nhìn thấy thùng loa hát karaoke di động, xuất xứ Trung Quốc, nhãn hiệu DALAX, chiều cao 1,19 mét, bị cáo đưa ra thông tin gian dối ‘bị cáo là con rễ của chủ thùng loa này”, làm cho ông T tin tưởng là thật nên đã giao tài sản cho bị cáo, sau khi lừa ông T và lấy được tài sản thì bị cáo đem sửa chữa, thay đổi màu sắc tài sản nhằm tránh bị phát hiện và sử dụng. Tổng trị giá tài sản bị cáo lừa đảo nhằm chiếm đoạt mà ông T trực tiếp quản lý qua định giá là 4.500.000 đồng. Việc bị cáo có hành vi gian dối nhằm làm cho ông T tin tưởng giao tài sản nêu trên cho bị cáo là đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi này không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt với mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo

dục bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận. Trong vụ án không có đồng phạm, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là muốn lấy tài sản của người khác mang về sử dụng để thỏa mãn cho mục đích vụ lợi cá nhân.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo gây thiệt hại có giá trị không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-551.72 là tài sản duy nhất và là tài sản chung của gia đình nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Rot Ta N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch Rot Ta N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 26/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Thạch Rot Ta N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-551.72 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2022 giữa Công an huyện Trà Cú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Phúc